

Kiến thức, thực hành tiêm tĩnh mạch an toàn của điều dưỡng tại Trung tâm Ung bướu, Bệnh viện Chợ Rẫy năm 2021

Knowledge and practice on safe intravenous injection of nurses at Oncology Center, Cho Ray Hospital in 2021

Nguyễn Thị Thanh Nhiệm

Trường Đại học Y tế Công Cộng

Tóm tắt

Mục tiêu: Mô tả kiến thức, thực hành tiêm tĩnh mạch an toàn và một số yếu tố liên quan của điều dưỡng tại Trung tâm Ung bướu, Bệnh viện Chợ Rẫy năm 2021. **Đối tượng và phương pháp:** Nghiên cứu sử dụng thiết kế nghiên cứu cắt ngang phỏng vấn trực tiếp kiến thức và quan sát thực hành TAT theo bảng kiểm 110 điều dưỡng từ tháng 03 năm 2021 đến tháng 08 năm 2021. **Kết quả:** Tỷ lệ điều dưỡng có kiến thức về tiêm an toàn (TAT) đạt là 85,5%; tỷ lệ điều dưỡng thực hành TAT đạt là 59,1%; Nhóm điều dưỡng từ 30 tuổi trở lên thực hành TAT không đạt cao gấp 3,36 lần nhóm dưới 30 tuổi (OR = 3,36, 95% CI: 1,5-7,6); nhóm điều dưỡng thâm niên trên 10 năm thực hành TAT không đạt cao gấp 2,48 lần nhóm thâm niên công tác từ dưới 10 năm (OR = 2,48, 95%CI: 1,1-5,7). **Kết luận:** Tỷ lệ điều dưỡng có kiến thức đạt về TAT (85,5%) cao hơn so với tỷ lệ thực hành đạt TAT (59,1%); nhóm tuổi và thâm niên công tác liên quan có ý nghĩa thống kê với thực hành TAT với $p < 0,05$.

Từ khóa: Kiến thức, thực hành, tiêm an toàn, Trung tâm Ung bướu, Bệnh viện Chợ Rẫy.

Summary

Objective: To describe knowledge, practice on safe intravenous injection and some related factors of nurses in Oncology Center-Cho Ray Hospital in 2021. **Subject and method:** A cross-sectional study design was employed. Data were collected using a pre-designed questionnaire to assess knowledge via face-to-face interviews and observations practice according to the safe intravenous injection checklist of 110 nurses from March 2021 to August 2021. **Result:** The proportion of nurses with comprehensive correct knowledge on safe intravenous injection was 85.5%; The percentage of nurses had safe intravenous injection practice at all procedure was 59.1%. The nursing group aged 30 and over who had not achieved intravenous injection practice 3.36 times as much as the group under-30 years (OR = 3.36, 95% CI: 1.5 - 7.6); nursing group with more than 10 years of working experience had not achieved intravenous injection practice 2.48 times as much as the group less than 10 years (OR = 2.48, 95% CI: 1.1 - 5.7). **Conclusion:** The rate of nurses with comprehensive correct knowledge on safe intravenous injection (85.5%) was higher than the rate of nurse with safe injection practice (59.1%). Related factors with safe intravenous injection were age and years of working experience ($p < 0.05$).

Ngày nhận bài: 22/6/2022, ngày chấp nhận đăng: 21/7/2022

Người phản hồi: Nguyễn Thị Thanh Nhiệm, Email: ntt1@huph.edu.vn - Trường Đại học Y tế Công Cộng

Keywords: Knowledge, practice, safe intravenous injection, Oncology Center, Cho Ray Hospital.

1. Đặt vấn đề

Theo thống kê của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) hàng năm có 16 tỉ mũi tiêm được sử dụng và trong số đó có khoảng 20 - 50% mũi tiêm ở các nước đang phát triển là chưa đạt tiêu chí mũi tiêm an toàn (TAT) [9]. Thực hành tiêm không an toàn không chỉ gây hại cho người bệnh mà còn mang lại rủi ro cho nhân viên y tế như chấn thương do kim đâm và các bệnh lây truyền qua đường máu [2].

Theo nghiên cứu của Osti, Chadani (2019) tại Bệnh viện Cao đẳng Y tế Chitwan, Nepal có 13,21% có kiến thức TAT sai, 4,32% người thực hành TAT không đúng cách [7]. Tại Việt Nam, nghiên cứu của Quách Thị Hoa (2017) tại Bệnh viện Nhi Trung ương cho biết chỉ có 39,0% điều dưỡng có thực hành đúng về tiêm tĩnh mạch an toàn [3].

Để đạt được thực hành tiêm an toàn, Bộ Y tế (2012) đã ban hành Hướng dẫn tiêm an toàn tại Quyết định 3671/QĐ-BYT ngày 27 tháng 9 năm 2012, triển khai áp dụng thực hiện thống nhất trong tất cả các cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở đào tạo cán bộ y tế, các cá nhân liên quan [2].

Trung tâm Ung bướu (TTUB), Bệnh viện Chợ Rẫy là tuyến cuối cùng khám và điều trị các bệnh ung bướu cho người dân các tỉnh thành phía Nam. Theo kết quả khảo sát nhanh tại đây trung bình mỗi ngày điều dưỡng thực hiện khoảng 1.800 mũi tiêm tĩnh mạch cho người bệnh, trung bình mỗi điều dưỡng (ĐD) thực hiện 16 mũi tiêm/ngày. Năm 2020 có 06 trường hợp bị phờn nhiễm do kim tiêm, 15% gặp các sự cố khi tiêm tĩnh mạch như như thoát mạch, đau sau khi tiêm, sưng, viêm tại vị trí tiêm, tai nạn vật sắc nhọn có 40 trường hợp [1]. Như vậy, để có chiến lược tăng cường các mũi tiêm an toàn giảm sự cố y khoa liên quan đến TAT, chúng tôi thực hiện nghiên cứu "Kiến thức, thực hành về TAT của điều dưỡng tại TTUB Bệnh viện Chợ Rẫy năm 2021" với mục tiêu: *Mô tả kiến thức, thực hành tiêm tĩnh mạch an toàn và một số yếu tố liên quan của điều dưỡng tại TTUB, Bệnh viện Chợ Rẫy năm 2021.*

2. Đối tượng và phương pháp

2.1. Đối tượng

Điều dưỡng viên đang làm việc tại TTUB, Bệnh viện Chợ Rẫy trong thời gian nghiên cứu đáp ứng các tiêu chuẩn:

Tiêu chuẩn lựa chọn

Có thâm niên công tác trên 6 tháng tại trung tâm.

Tiếp xúc trực tiếp với người bệnh, thực hiện các mũi tiêm tĩnh mạch.

Có khả năng trả lời tốt và đồng ý tham gia nghiên cứu.

Tiêu chuẩn loại trừ: Loại trừ các mũi tiêm tĩnh mạch qua kim lùn và dây truyền dịch.

Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 03 năm 2021 đến tháng 08 năm 2021.

2.2. Phương pháp

Thiết kế nghiên cứu: Mô tả cắt ngang.

Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu: Chọn mẫu thuận tiện. Chọn toàn bộ 110 đối tượng thỏa mãn tiêu chuẩn lựa chọn.

Thu thập và xử lý dữ liệu

Đánh giá kiến thức và thực hành TAT bằng phỏng vấn và quan sát trực tiếp sử dụng Bộ câu hỏi kiến thức TAT và bảng kiểm thực hành TAT được xây dựng dựa trên "Hướng dẫn TAT trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh" [2] và tham khảo nghiên cứu của Lê Thị Thanh Lâm (2018) [4].

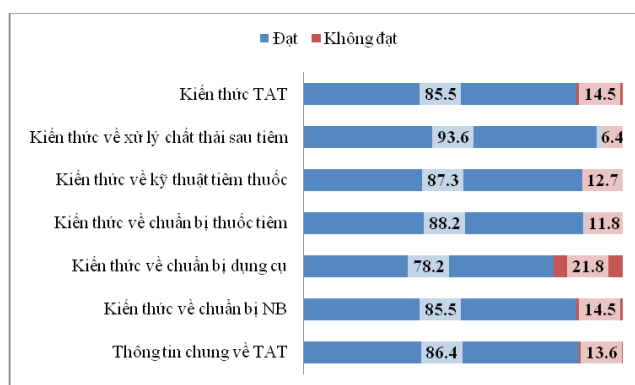
Số liệu được phân tích bằng phần mềm SPSS 20.0 sử dụng các thống kê mô tả và thống kê phân tích đơn biến.

2.3. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu được thông qua Hội đồng đạo đức của Trường Đại học Y tế Công cộng theo Quyết định số 104/2021/YTCC-HĐĐ, ngày 15 tháng 03 năm 2021.

3. Kết quả

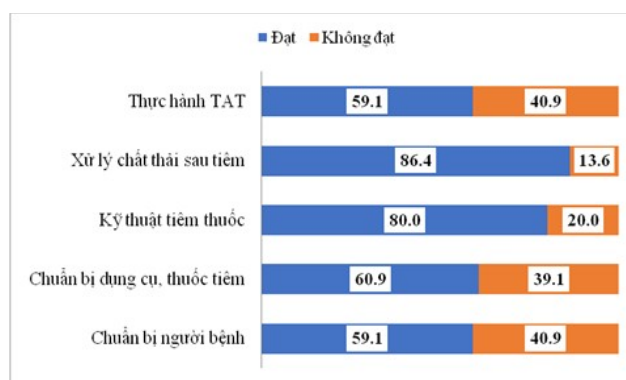
3.1. Kiến thức về tiêm tĩnh mạch an toàn của điều dưỡng tại Trung tâm Ung Bướu, Bệnh viện Chợ Rẫy



Biểu đồ 1. Kiến thức về tiêm tĩnh mạch an toàn của điều dưỡng

Nhận xét: Biểu đồ 1 cho thấy 85,5% điều dưỡng có kiến thức đạt về tiêm an toàn ở tất cả các tiêu chí, trong 6 khía cạnh thì tỷ lệ đạt cao nhất là kiến thức về xử lý chất thải sau tiêm là 93,6%, thấp nhất là kiến thức chuẩn bị dụng cụ là 78,2%.

3.2. Thực hành tiêm tĩnh mạch an toàn của điều dưỡng tại Trung tâm Ung Bướu, Bệnh viện Chợ Rẫy



Biểu đồ 2. Tỷ lệ thực hành đạt của điều dưỡng về tiêm tĩnh mạch an toàn theo các bước

Nhận xét: Tỷ lệ điều dưỡng thực hành đạt với 21 điểm/21 tiêu chí đánh giá là chiếm 59,1%, trong 4 bước của quy trình thực hành thì tỷ lệ thực hành đạt cao nhất ở bước xử lý chất thải sau tiêm với 86,4%, thấp nhất là bước chuẩn bị người bệnh với 59,1% sau đó là bước chuẩn bị dụng cụ, thuốc tiêm chiếm 60,9%.

3.3. Một số yếu tố liên quan đến thực hành tiêm tĩnh mạch an toàn tại TTUB

Bảng 1. Mối liên quan giữa các yếu tố cá nhân với thực hành tiêm tĩnh mạch an toàn

Các yếu tố		Thực hành TAT		OR (95%CI)	p
		Không đạt n (%)	Đạt n (%)		
Giới	Nam	3 (75,0)	1 (25,0)	1,82 (0,2-18,1)	0,605
	Nữ	66 (62,3)	40 (37,7)	Nhóm tham chiếu	
Nhóm tuổi	Từ 30 trở lên	50 (73,5)	18 (26,5)	3,36 (1,5-7,6)	0,003
	Dưới 30 tuổi	19 (45,2)	23 (54,8)	Nhóm tham chiếu	
Trình độ học vấn	Cao đẳng trở xuống	16 (55,2)	13 (44,8)	0,65 (0,3-1,5)	0,327
	Đại học trở lên	53 (65,4)	28 (34,6)	Nhóm tham chiếu	
Thâm niên công tác	> 10 năm	35 (74,5)	12 (25,5)	2,48 (1,1-5,7)	0,028
	≤ 10 năm	34 (54,0)	29 (46,0)	Nhóm tham chiếu	
Kiến thức TAT	Có	10 (62,5)	6 (37,5)	0,98 (0,3-2,9)	0,984
	Không	59 (62,8)	35 (37,2)	Nhóm tham chiếu	

Nhận xét: Kết quả Bảng 1 cho thấy tuổi và thâm niên công tác có liên quan có ý nghĩa thống kê với tiêm tĩnh mạch an toàn của điều dưỡng với $p < 0,05$; trong đó nhóm điều dưỡng từ 30 tuổi trở lên thực hành TAT không đạt cao gấp 3,36 lần nhóm dưới 30

tuổi (OR = 3,36, 95% CI: 1,5-7,6); nhóm điều dưỡng thâm niên trên 10 thực hành TAT không đạt cao gấp 2,48 lần nhóm thâm niên công tác từ dưới 10 năm (OR = 2,48, 95%CI: 1,1 - 5,7). Các yếu tố còn lại liên

quan không có ý nghĩa thống kê với tiêm tĩnh mạch an toàn của điều dưỡng.

4. Bàn luận

Nghiên cứu đánh giá kiến thức, thực hành tiêm tĩnh mạch an toàn tại TTUB - Bệnh viện Chợ Rẫy. Tại đây trung bình mỗi ngày điều dưỡng thực hiện khoảng 1800 mũi tiêm tĩnh mạch cho người bệnh, trung bình mỗi điều dưỡng thực hiện 16 mũi tiêm/ngày, đây là con số tương đối cao so với mặt bằng chung của các khoa tại Bệnh viện Chợ Rẫy [1]. Với thực trạng này, kết quả nghiên cứu phần nào đã phản ánh đúng thực tế về kiến thức và thực hành TAT của điều dưỡng. Về kiến thức TAT có 85,5% điều dưỡng đạt, kết quả này cao hơn nghiên cứu của Omorogbe (2012) là 55,7% [8] và nghiên cứu của tác giả Hà Thị Kim Phượng (2014) tại 3 bệnh viện trực thuộc Sở Y tế Hà Nội cho thấy tỷ lệ này là 64,3%, trong đó: Bệnh viện Đức Giang (87,0%), Bệnh viện Đống Đa (73,3%) và Bệnh viện Thạch Thất (20,3%) [5]. Ngoài ra, nghiên cứu của Quách Thị Hoa (2017), tại Bệnh viện Nhi Trung ương năm 2017 tỷ lệ kiến thức đúng về TAT là 61% [3]. Sự khác nhau giữa kết quả các nghiên cứu do nghiên cứu của chúng tôi chỉ thực hiện trên Trung tâm Ung bướu, còn các nghiên cứu trên thực hiện trên quy mô toàn viện nhiều khoa lâm sàng do đó tỷ lệ kiến thức đạt trong nghiên cứu của chúng tôi cao hơn. Xét theo 6 khía cạnh về kiến thức TAT thì đa số điều dưỡng có kiến thức đạt ở từng khía cạnh dao động từ 78,2% - 93,6%. Điều này cho thấy mặt bằng chung điều dưỡng tại TTUB, Bệnh viện Chợ Rẫy có kiến thức về TAT.

Tỷ lệ thực hành đạt TAT ở tất cả các tiêu chí là 59,1%. Tuy nhiên kết quả này cao hơn so với kết quả nghiên cứu của các tác giả Trần Thị Minh Phượng ở Bệnh viện đa khoa Hà Đông năm 2012 là 22,2% [6]; nghiên cứu của Quách Thị Hoa (2017) tại Bệnh viện Nhi Trung ương là 39% và nghiên cứu của Lã Thị Thanh Lâm (2018) tại Bệnh viện Quân y 354 là 37,5% [3, 4]. Sự khác nhau này có thể do nghiên cứu của chúng tôi chỉ quan sát thực hành TAT của mỗi điều dưỡng trên một mũi tiêm, các nghiên cứu trên quan sát thực hành của điều dưỡng trên 2 - 4 mũi tiêm. Mặt khác, chúng tôi quan sát trực tiếp cũng gây

những sai số do quan sát, chúng tôi đã đưa vào phần hạn chế của nghiên cứu. Vì vậy, chúng tôi cũng khuyến nghị các nghiên cứu sau thực hiện số lần quan sát mũi tiêm nhiều hơn và quan sát thực hành qua camera và không thông báo trước để có kết quả nghiên cứu khách quan hơn. Tỷ lệ thực hành đạt tiêm tĩnh mạch an toàn không cao đặc biệt thấp nhất ở khía cạnh chuẩn bị người bệnh, thiếp theo là chuẩn bị dụng cụ, thuốc tiêm. Như vậy, phòng Điều dưỡng, Điều dưỡng trưởng các đơn nguyên cần xây dựng kế hoạch và thực hiện tập huấn thực hành TAT, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xây dựng quy chế thưởng, phạt trong công tác thực hiện TAT nhằm đảm bảo tỷ lệ thực hành TAT cao hơn. Tỷ lệ thực hành TAT trong nghiên cứu của chúng tôi chưa cao do trong nghiên cứu của chúng tôi đánh giá là thực hành TAT đạt khi điều dưỡng thực hiện đúng 100% tất cả các bước. Vì vậy, tuy tỷ lệ thực hành đạt không cao nhưng tỷ lệ sự cố y khoa, rủi ro không mong muốn tại trung tâm khá thấp và không ảnh hưởng đến an toàn/tính mạng của người bệnh [1]. Về một số các yếu tố cá nhân liên quan đến thực hành TAT qua nghiên cứu cho thấy nhóm tuổi và thâm niên công tác liên quan có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$. Kết quả này cũng tương tự với kết quả của tác giả Trần Thị Minh Phượng (2012) nhóm điều dưỡng trên 30 tuổi có xu hướng không thực hành đúng TAT cao gấp 3,1 lần so với điều dưỡng từ 30 tuổi trở xuống ($OR = 3,1$; $p < 0,05$) [6]. Điều này được giải thích rằng nhóm điều dưỡng lớn tuổi thì thường thực hiện theo thói quen, khó thay đổi và có xu hướng khó tiếp thu cái mới.

5. Kết luận

Qua nghiên cứu khảo sát trên 110 điều dưỡng làm việc tại Trung tâm Ung bướu, Bệnh viện Chợ Rẫy cho thấy tỷ lệ điều dưỡng có kiến thức về TAT đạt là khá cao chiếm 85,5%, cao hơn tỷ lệ thực hành TAT đạt chiếm 59,1%.

Nhóm tuổi và thâm niên công tác liên quan có ý nghĩa thống kê với thực hành TAT ($p < 0,05$).

Khuyến nghị

Cần xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện tập huấn thực hành tiêm an toàn cho điều dưỡng.

Đào tạo liên tục và đào tạo lại cho số điều dưỡng lớn tuổi, thâm niên trên 10 năm.

Tài liệu tham khảo

1. Bệnh viện Chợ Rẫy (2020) *Báo cáo công tác hoạt động của Trung tâm Ung Bướu năm 2020*.
2. Bộ Y tế (2012) *Hướng dẫn Tiêm an toàn trong các cơ sở Khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo Quyết định số 3671/QĐ-BYT ngày 27 tháng 9 năm 2012 của Bộ Y tế 2012*.
3. Quách Thị Hoa (2017) *Thực trạng tuân thủ quy trình tiêm tĩnh mạch an toàn và một số yếu tố liên quan của điều dưỡng tại Bệnh viện Nhi Trung ương năm 2017*. Hà Nội: Đại học Y tế Công cộng.
4. Lã Thị Thanh Lâm (2018) *Kiến thức thực hành về tiêm an toàn của điều dưỡng Bệnh viện Quân Y 354 và một số yếu tố ảnh hưởng năm 2018*. Trường Đại học Y tế công cộng, Hà Nội.
5. Hà Thị Kim Phượng (2014) *Kiến thức, thực hành tiêm an toàn của điều dưỡng viên lâm sàng và các yếu tố liên quan tại 3 bệnh viện trực thuộc Sở Y tế Hà Nội năm 2014*. Trường Đại học Y tế công cộng, Hà Nội.
6. Trần Thị Minh Phượng (2012) *Đánh giá thực hiện tiêm an toàn tại Bệnh viện đa khoa Hà Đông, Hà Nội năm 2012*. Trường Đại học Y tế công cộng Hà Nội.
7. Chadani O, Menuka K, Deepa W, Ganga G, Qinghua Z (2019) *Knowledge and practice towards care and maintenance of peripheral intravenous cannula among nurses in Chitwan Medical College Teaching Hospital, Nepal*. J Nursing Open 6(3): 1006-1012.
8. Omorogbe VE, Omuemu VO, Isara AR (2012) *Injection safety practices among nursing staff of mission hospitals in Benin City, Nigeria*. Ann Afr Med 11(1):36-41. doi: 10.4103/1596-3519.91020.
9. WHO (2016) *Injection safety: Question & Answers*.